**BÀI TẬP TUẦN 31: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT ( ÔN TẬP 2 VÙNG KT)**

1. **VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

**Câu 1: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp biển ở Đông Nam Bộ**

A. Bình Dương, Bình Phước                     B. TP Hò Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu.

C. Tây Ninh, Đồng Nai.                            D. Đồng Nai, Bình Dương.

**Câu 2: Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở ĐNB là:**

A. Đát xám và đất phù sa                          B. Đất badan và đất feralit

C. Đất phù sa và đất feralit                        D. Đất badan và đất xám.

**Câu 3 : Khó khăn của ĐNB đối với phát triển kinh tế là :**

A. Chỉ có hai tỉnh và thành phố giáp biển (TP HCM và Bà Rịa – Vũng Tàu)

B. Đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường

C. Ít khoáng sản, rừng và tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

D. Tài nguyên sinh vật hạn chế và có nguy cơ suy thoái

**Câu 4 : Đặc điểm không đúng với vùng ĐNB là :**

A. Dân cư đông đúc, mật độ dân số khá cao

B. Thị trường tiêu thụ hạn chế do đời sống nhân dân ở mức cao

C. Lực lượng lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

D. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.

**Câu 5. Tỉ lệ dân số thành thị ở ĐNB đã vượt quá mức :**

A. 50 %                            B. 40 %                               C. 30 %                                 D. 10 %

**Câu 6 : Trong cơ cấu GDP của ĐNB, chiếm tỉ trọng lớn nhất là khu vực**

A. Nông, lâm, ngư nghiệp                                         B. Dich vụ

C. Công nghiệp xây dựng                                          D. Khai thác dàu khí

**Câu 7. Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và phát triển ở ĐNB là**

**A. Dệt – may, da- giầy, gốm sứ                                   B. Dầu khí, phân bón, năng** lượng

C. Chế biến lương thực- thực phẩm, cơ khí                 D. Dầu khí, điện tử, công nghệ cao

**Câu 8. Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở ĐNB là**

A. Chè                             B. Cà phê                             C. Cao su                        D. Hồ tiêu

**Câu 9. Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây trồng ở ĐNB là**

A. Thủy lợi                B. Phân bón                 C. Bảo vệ rừng đầu nguồn           D. Phòng chống sâu bệnh

**Câu 10. Trung tâm du lịch lớn nhất của ĐNB và cả nước là:**

A. Vũng Tàu                       B. TP Hồ Chí Minh.                         C. Đà Lạt                    D. Nha Trang

1. **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**Câu 1: Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, ĐBSCL có diện tích khoảng**

A. 20 000 km2                          B. 30 000 km2C. 40 000 km2D. 50 000 km2

**Câu 2: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở ĐBSCL là:**

A. Đất phèn                   B. Đất mặn.                            C. Đất phù sa ngọt.                 D. Đất cát ven biển

**Câu 3 : Vào màu khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở ĐBSCL  là :**

A. Xâm nhập mặn                     B. Cháy rừng.                       C. Triều cường.           D. Thiếu nước ngọt

**Câu 4 : Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là :**

A. Xây dựng hệ thóng đê điều.                                    B. Chủ động chung sống với lũ.

C. Tăng cường công tác dự báo lũ.                             D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

**Câu 5: Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là:**

A. Tày, Nùng, Thái.                                        B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.

C. Khơ me, Chăm, Hoa.                                 D. Giáy, Dao, Mông.

**Câu 6: ĐBSCL là** :

A. Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước

B. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

C. Vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước

D. Vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

**Câu 7: So với các vùng khác, đặc điểm không phải của ĐBSCL là**

A. Năng suất lúa cao nhất cả nước                                 B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

C. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất        D. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

**Câu 8. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở ĐBSCL, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành**

A. Sản xuất vât liệu xây dựng                                       B. Sản xuất hàng tiêu dung.

C. Công nghiệp cơ khí                                                  D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

**Câu 9. Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng ĐBSCL là:**

A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng                                B. Gạo, hàng may mặc, nông sản

C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả                              D. Gạo, hàng tiêu dung, hàng thủ công

**Câu 10. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở ĐBSCL là**.

A. Thành phố Cần Thơ.                                             B. Thành phố Cà Mau.

C. Thành phố Mĩ Tho.                                                D. Thành phố Cao Lãnh.